TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2026/HC-PT
Ngày: 24 - 3 - 2026
Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Ngô Mạnh Cường

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Tiếu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 109/2026/TLPT-HC ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 61/2025/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 456/2026/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Nhứt B, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số F khu V, phường C, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Số B dãy B, đường T, phường T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Khả Đ;

Địa chỉ liên hệ: Số B dãy B, đường T, phường T, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 07/8/2025) (vắng mặt).

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Trọng Q - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Phương O, Phó Trưởng phòng - Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường C (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2024, người khởi kiện ông Nguyễn Nhứt B trình bày:*

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 62/GCNRĐ ngày 06/02/1991 do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp cho ông Nguyễn Nhứt B được quyền sử dụng 9.315m^2 đất. Trong đó tại thửa số 8 có diện tích 675m^2 đất thổ cư. Căn cứ Điều 11 Luật đất đai năm 2013: Việc xác định loại đất theo một trong các căn cứ sau đây: "1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã được cấp trước ngày 10 tháng 12 năm 2009". Như vậy có cơ sở pháp lý để xác định thửa số 8 diện tích 675m^2 là loại đất thổ cư (nay là đất ở đô thị).

Theo Mảnh trích đo địa chính số 303 ngày 19/4/2019: Thời điểm tranh chấp quyền sử dụng đất với Đình Thường T thể hiện tại vị trí số 1 và số 2 ông B đang sử dụng 3.088,5m^2 đất (Trong đó có diện tích 675m^2 loại đất thổ cư thửa số 8 và 2.413,5m^2 đất nằm trong thửa số 3 (tổng diện tích 5.900m^2) loại đất 2L, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 62/GCNRĐ cấp cho ông B ngày 06/02/1991).

Bản án số 134/2020/DSPT ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã tuyên xử:

+ Buộc ông Nguyễn Nhứt B phải trả lại 945,1m^2 đất nằm trong khoanh vùng bảo vệ II tại vị trí số 2 theo Mảnh trích đo địa chính số 303 ngày 19/4/2019 cho Đình Thường T.

+ Công nhận cho ông Nguyễn Nhứt B được quyền sử dụng phần đất có diện tích 2143,4m^2 tại vị trí số 1 theo Mảnh trích đo số 303 ngày 19/4/2019. Trong số

diện tích 2143,4m^2 đất mà ông B được công nhận có diện tích 675m^2 đất thổ cư thửa số 8, theo Giấy chứng nhận ruộng đất số 62/GCNRĐ ngày 06/02/1991 nêu trên).

Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ chỉ tuyên xử đối với diện tích đất mà các đương sự trong vụ án được công nhận, được quyền sử dụng (trong đó đã giải quyết buộc ông B phải trả lại 945,1m^2 đất cho Đình Thường T); trong vụ án này Tòa án không có giải quyết yêu cầu thay đổi từ loại đất này sang loại đất khác.

Tuy nhiên trong phần kiến nghị Bản án nêu: UBND quận C thu hồi Giấy CNQSD đất đã cấp cho ông Nguyễn Nhứt B để cấp lại "đúng hiện trạng sử dụng đất theo quy định pháp luật".

Việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông B năm 1991 là để chỉnh lý biến động cấp lại cho đúng diện tích đất sau khi ông B đã giao trả 945,1m^2 đất cho Đình Thường T và phần đất Nhà nước đã làm đường giao thông công cộng. Nhưng Chủ tịch UBND quận C hiểu nội dung kiến nghị nêu trong Bản án: Là xác định lại loại đất trồng cây lâu năm trong giấy chứng nhận đã cấp năm 1991 là không đúng với bản chất, nội dung của vụ án này.

Nay ông Nguyễn Nhứt B yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Công văn số 1768/UBND ngày 05/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ

- Hủy Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

** Tại công văn số 3390/UBND ngày 13/12/2024, người bị kiện Ủy ban nhân dân quận C có ý kiến như sau:*

- Diễn biến vụ việc

Ngày 04 tháng 11 năm 2020 Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ có Bản án số 134/2020/DSPT về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn ông Nguyễn Nhứt B với bị đơn ông Nguyễn Văn K và bà Võ Thị X.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022 ông Nguyễn Nhứt B nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Bản án số 134/2020/DSPT ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Theo hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận thì các Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 01 tháng 3 năm 2021 và các Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02 tháng 02 năm 2021 và các hồ sơ có liên

quan đều thể hiện loại đất đăng ký là loại đất trồng cây lâu năm. Các hồ sơ này ông Nguyễn Nhứt B có ký tên xác nhận.

Sau khi hoàn thành các thủ tục, thực hiện việc kiểm tra, thẩm định tại Chi nhánh Văn phòng Đ1, ngày 29 tháng 3 năm 2022 lập hồ sơ chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường quận lập Tờ trình Ủy ban nhân dân quận ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Nhứt B.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, ông Nguyễn Nhứt B được Ủy ban nhân dân quận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH12312 thửa 2590, tờ bản đồ 7A, diện tích 1694,4m^2, loại đất CLN và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH12313 thửa 2589, tờ bản đồ 7A, diện tích 2143,4m^2, loại đất CLN.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024 ông Nguyễn Nhứt B có Đơn kiến nghị xin điều chỉnh loại đất ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 Phòng Tài nguyên và Môi trường quận có Báo cáo số 1021/BC-PTNMT về việc tham mưu giải quyết đơn kiến nghị của ông Nguyễn Nhứt B.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, Ủy ban nhân dân quận B1 Công văn số 1768/UBND về việc trả lời Đơn kiến nghị của ông Nguyễn Nhứt B.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, ông B đã gửi đơn khiếu nại Công văn số 1768/UBND đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có Thông báo số 104/TB-UBND thụ lý giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Nhứt B. Đồng thời, ban hành Quyết định số 1588/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại.

Qua quá trình giải quyết, ngày 26 tháng 8 năm 2024 Tổ xác minh có Báo cáo số 01/BC-TXM1588 ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Nhứt B.

Ngày 01 tháng 10 năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định số 2227/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Nhứt B (lần đầu) với nội dung không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Nhứt B đối với Công văn số 1768/UBND vì không có cơ sở xem xét.

- Nhận xét - Kiến nghị:

Theo quy định tại Điều 11 Luật đất đai năm 2013, Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ) thì việc xác định loại

đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Nhứt B là đúng quy định.

Theo khoản 3 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ thì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B ngày 04 tháng 4 năm 2022 được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định.

Do đó, Ủy ban nhân dân quận C ban hành Công văn số 1768/UBND về việc trả lời Đơn kiến nghị của ông Nguyễn Nhứt B đã bảo đảm nội dung, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Khiếu nại việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B1 Quyết định số 2227/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Nhứt B (lần đầu) là đúng quy định pháp luật.

Từ những cơ sở trên Ủy ban nhân dân quận C kiến nghị Tòa án xem xét bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nhứt B với các nội dung:

+ Hủy Công văn số: 1768/UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Nhứt B.

+ Hủy Quyết định số: 2227/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Nhứt B (lần đầu).

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 61/2025/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện. Hủy Công văn 1768/UBND ngày 05/7/2024 và Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với ông Nguyễn Nhứt B của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/10/2025, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nhứt B.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, đều có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xét kháng cáo của người bị kiện là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người khởi kiện ông Nguyễn Nhứt B, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cần Thơ và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 19/10/2024, ông Nguyễn Nhứt B khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số: 1768/UBND ngày 05/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Nhứt B; hủy Quyết định số: 2227/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Nhứt B (lần đầu), là khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 và điểm a

khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cần Thơ kháng cáo cho rằng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH12312 và số CH12313 của ông Nguyễn Nhứt B được Ủy ban nhân dân quận C (cũ) cấp từ ngày 04/4/2022 nhưng đến năm 2024, ông B mới có yêu cầu xem xét, khiếu nại và sau đó khởi kiện là không đảm bảo thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tuy nhiên, thời hiệu khởi kiện của vụ án là trên cơ sở quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Công văn về việc trả lời đơn kiến nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ được ban hành vào ngày 05/7/2024 và ngày 01/10/2024. Do đó, đến ngày 19/10/2024, ông Nguyễn Nhứt B khởi kiện là còn thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Thực hiện Bản án dân sự phúc thẩm số 134/2020/DSPT ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn ông Nguyễn Nhứt B với bị đơn là ông Nguyễn Văn K, bà Võ Thị X. Ngày 07/3/2022, ông B nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Bản án số 134/2020/DSPT ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ nêu trên.

Ngày 04/4/2022, Ủy ban nhân dân quận C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH12312 thửa 2590, tờ bản đồ 7A, diện tích 1.694,4m^2, loại đất CLN và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH12313 thửa 2589, tờ bản đồ 7A, diện tích 2.143,4m^2, loại đất CLN cho ông Nguyễn Nhứt B.

Ngày 05/7/2024, Ủy ban nhân dân quận C ban hành Công văn số 1768/UBND về việc trả lời Đơn kiến nghị của ông Nguyễn Nhứt B.

Ngày 12/7/2024, ông B gửi đơn khiếu nại Công văn số 1768/UBND đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C.

Ngày 23/7/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C có Thông báo số 104/TB-UBND thụ lý giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Nhứt B. Đồng thời, ban hành Quyết định số 1588/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 01/10/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 2227/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Nhứt B (lần đầu) là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại các Điều 27, 29, 30, 31 Luật khiếu nại 2011.

[2.2] Về nội dung:

Xét thấy, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 62/GCNRĐ ngày 06/02/1991 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang (cũ) cấp cho ông Nguyễn Nhứt B với diện tích 9.315m^2 đất, trong đó có 675m^2 đất thổ cư.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 134/2020/DSPT ngày 04/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

(1) Buộc ông Nguyễn Nhứt B phải trả lại 945,1m^2 đất nằm trong khoanh vùng bảo vệ II tại vị trí số 2 theo Mảnh trích đo địa chính số 303 ngày 19/4/2019 cho Đình Thường T; không có nội dung tuyên buộc ông B phải trả lại phần đất thổ cư cho Đình Thường T.

(2) Công nhận cho ông Nguyễn Nhứt B được quyền sử dụng phần đất có diện tích 2.143,4m^2 tại vị trí số 1 theo Mảnh trích đo số 303 ngày 19/4/2019 và phần diện tích đất còn lại tại vị trí số 2 theo Mảnh trích đo số 649 ngày 19/4/2019 (tại vị trí số 2 theo Mảnh trích đo số 649 này có tồn tại căn nhà cũ của ông B xây dựng năm 1991 và một số công trình xây dựng mới của ông B đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

Như vậy, mặc dù tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 62/GCNRĐ ngày 06/02/1991 không thể hiện vị trí phần đất thổ cư của ông B đã kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đối chiếu với vị trí số 2 theo Mảnh trích đo số 649 ngày 19/4/2019 thể hiện có tồn tại căn nhà ông B xây dựng từ năm 1991, thì có thể xác định được phần đất thổ cư nằm trong diện tích 2.143,4m^2 đất mà ông B được công nhận tại Bản án dân sự phúc thẩm số 134/2020/DSPT ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Người bị kiện khi điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Nhứt B không ghi nhận phần đất thổ cư cho ông B là có thiếu sót nên ông B có đơn đề nghị được điều chỉnh lại là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nhứt B, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cần Thơ; giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cần Thơ phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cần Thơ); Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nhứt B:

- Hủy Công văn số: 1768/UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Nhứt B.

- Hủy Quyết định số: 2227/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Nhứt B (lần đầu).

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cần Thơ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0009499 ngày 12/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VCT&KSXXPT tại TP.HCM (1);
– TAND Tp.Cần Thơ (1);
– VKSND Tp.Cần Thơ (1);
– THADS Tp.Cần Thơ (1);
– Các đương sự (4);
– Lưu: hồ sơ (1),VP(3),16b (TPQ);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Trần Thị Hòa Hiệp